

HUỲNH VĂN Mİ
SS.

DOB. 10.10.1944

Norcross - GA. 30071.

Atlanta, ngày 18.7.1997

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân chính trị
Việt Nam tại Hoa Kỳ (FUP-PA)

(
Ho. 37 - 281

Trân trọng kính trình đến Quý Hội.

Tôi đến định cư tại Atlanta Hoa Kỳ ngày 12.9.97
chỉ một mình tôi.

Gia đình tôi Phỏng vấn ngày 20.9.1995. Phái đoàn
Phỏng vấn Hoa Kỳ có yêu cầu tôi bỏ tức đủ giấy tờ gia
đình mà Phái đoàn yêu cầu thì sẽ cho đi hết cả gia
đình. Sau đó tôi đã bỏ tức đủ theo yêu cầu cho Phỏng
Hỏi Sở Sở ngoại vụ Việt Nam nhưng không thấy xét.

Có tin đồn chương trình HO sắp chấm dứt. Tôi quyết
định ra đi một mình ngày nêu trên.

Đến Hoa Kỳ, tôi có lần đôn đốc đến Sở di trú xin cho
vợ và 05 đứa con (05/07 đứa) được định cư ở Hoa Kỳ
cùng với chồng với cha.

- Ngày 10.7.1997 Phái đoàn Phỏng vấn Hoa Kỳ ở
Việt Nam đã Phỏng vấn và chấp thuận cho vợ và 03
đứa con dưới 18 tuổi được sang Hoa Kỳ với cha với
chồng - còn 02 đứa con trên 21 tuổi không thấy xét
đến:

1) Trai: Huỳnh Phúc GIANG TÂN 7.10.1968

2) Gái: HUỲNH YẾN ANH 24.10.1974

(Kèm theo Khai Sanh)

Tôi thiết tha gửi lời tâm huyết này đến Quý Hội
và kính nhờ Quý Hội chuyển đến Chính Phủ và Quốc
Hội Hoa Kỳ với lòng nhân đạo xét cho 02 đứa

con trên 21 tuổi nói trên dưới sum họp với cha mẹ
bảo bọc cha mẹ tuổi già và chăm sóc em thơ.

Kính xin gửi đến Quý Hội với tất cả tâm lòng
biết ơn sâu sắc của tôi và gia đình, cũng kính xin
Quý Hội chuyển đến Chính Phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ
sử dụng thuộc của cả gia đình tôi một gia đình VN
tìm kiếm sống tự do và đang sống trong vòng pháp
luật của nước Hoa Kỳ.

Kính chào Trân trọng.

Kính thư

Đính kèm

Huỳnh Văn Mi

- Hộ khẩu gia đình.
- Hôn thú vợ chồng (hôn thú chế độ Tự do)
- Khai sinh 2 đứa con (Khai sinh chế độ VNCH)
- giấy chấp thuận ở di trú Hoa Kỳ cho
vợ và 03 con dưới 18 tuổi.

THE REPUBLIC OF VIET NAM
=====

South
Province of Go Cong
County: Hoa Lac
Ward: Long-Thuan
No.: 3845

CIVIL STATUS

Extract of Birth Certificate Year: 1968

Child's Full Name	HUYNH PHUC GIANG TAN
Sex	Male
Date of Birth	October 07, 1968
Place of Birth	Long Thuan, Go Cong
Father's Full Name	Huynh Van Mi
Occupation	Serviceman
Address	Long Thuan
Mother's Full Name	Nguyen Ngoc Yen
Occupation	Housewife
Address	Long Thuan
Order of Marriage	1st

Hereby certify the signature
on the side is the true signature
of the President of the Provincial
Long Thuan.
Rep. of Province Chief
(Signed & Sealed)

(STAMPED)

EXTRACT OF ORIGINAL

Long Thuan, This 29th day of November, 1968
President of Civil Status
Tran Van Kha
(Signed & Sealed)

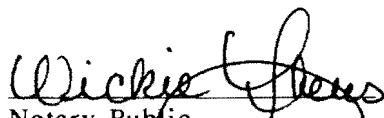
TRUE COPY OF ORIGINAL

This 13th day of February, 1992
Rep. of People's Committee
President
Ho Van Mang

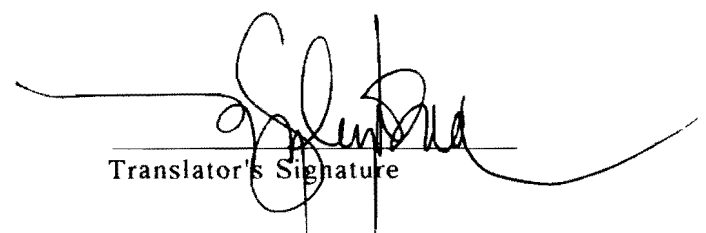
=====
Certification of Translator's Competence

I, Davina Thuy Dong Nguyen, do hereby certify that the above is an accurate translation
of the enclosed document "Extract of Birth Certificate" and that I am competent in both
English and Vietnamese to render such translation.

Date: September 19, 1996
Firm: ~~THUY DONG~~ Translation Services
3146 Chamblee-Dunwoody Rd., #203
Chamblee, GA 30341
(404) 457-7350


Notary Public

Notary Public, Schley County, Georgia
My Commission Expires October 13, 1996


Translator's Signature

THE REPUBLIC OF VIET NAM

South
Province of Go Cong
County: Hoa Lac
Ward: Long-Thuan
No.: 2695

CIVIL STATUS

Extract of Birth Certificate Year: 1974

Child's Full Name	HUYNH YEN ANH
Sex	Female
Date of Birth	October 24, 1974
Place of Birth	Go Cong Hospital
Father's Full Name	Huynh Van Mi
Occupation	Serviceman
Address	Ward Long Thuan (Go Cong
Mother's Full Name	Nguyen Ngoc Yen
Occupation	Housewife
Address	Ward Long Thuan (Go Cong
Order of Marriage	1st

EXTRACT OF ORIGINAL

Long Thuan, This 21st day of December, 1974
Civil Status
Le Van Nu

(Signed & Sealed)

Certification of Translator's Competence

I, Davina Thuy Dong Nguyen, do hereby certify that the above is an accurate translation of the enclosed document "Extract of Birth Certificate" and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: September 19, 1996

Firm: THUY DONG Translation Services
3146 Chamblee-Dunwoody Rd., #203
Chamblee, GA 30341
(404) 457-7350

Soraya Gomez

Notary Public

Notary Public, Gwinnett County, Georgia
My Commission Expires January 7, 1999

Translator's Signature

Notice of Action



RECEIPT NUMBER SRC-97-097-50076		CASE TYPE I730 REFUGEE ASYLEE RELATIVE PETITION
RECEIPT DATE February 14, 1997	PRIORITY DATE	PETITIONER A74 516 093 HUYNH, MI VAN
NOTICE DATE April 15, 1997	PAGE 1 of 1	
MI VAN HUYNH NORCROSS GA 30071		Notice Type: Approval Notice Class: REF

Your "Refugee/Asylee Relative Petition" has been approved for the family member(s) listed on this notice, in accordance with Section 207 of the Immigration and Nationality Act, and forwarded to the Department of State. A separate notice will be sent for any person listed on your Form I-726 but not listed on this notice. This completes all INS action on this petition.

The Department of State will notify the U.S. Embassy or Consulate abroad having jurisdiction over the area where your relative(s) resides. The consular post will contact your relative(s) regarding procedures to be followed for travel to the United States.

THIS FORM IS NOT A VISA NOR MAY IT BE USED IN PLACE OF A VISA.

Family Members:

Name	DOB	COB	Class
HUYNH, NGUYEN XUAN THU	08/21/84	VIETNAM	REF
HUYNH, NGUYEN XUAN	02/10/81	VIETNAM	REF
HUYNH, THANH HANG	02/16/89	VIETNAM	REF
NGUYEN, NGOC YEN	02/24/45	VIETNAM	REF

Please see the additional information on the back. You will be notified separately about any other cases you filed.

NEBRASKA SERVICE CENTER
U. S. IMMIG. & NATL. SERVICE
P.O. BOX 82521
LINCOLN NE 68501-2521
Customer Service Telephone: 402-437-5218



- *Please save this notice for your records. Please enclose a copy if you have to write us or a U.S. Consulate about this case, or if you file another application based on this decision.*
 - *You will be notified separately about any other applications or petitions you have filed.*
-

Additional Information

GENERAL.

The filing of an application or petition does not in itself allow a person to enter the United States and does not confer any other right or benefit.

INQUIRIES.

You should contact the office listed on the reverse of this notice if you have questions about the notice, or questions about the status of your application or petition. *We recommend you call.* However, if you write us, please enclose a copy of this notice with your letter.

APPROVAL OF NONIMMIGRANT PETITION.

Approval of a nonimmigrant petition means that the person for whom it was filed has been found eligible for the requested classification. If this notice indicated we are notifying a U. S. Consulate about the approval for the purpose of visa issuance, and you or the person you filed for have questions about visa issuance, please contact the appropriate U. S. Consulate directly.

APPROVAL OF AN IMMIGRANT PETITION.

Approval of an immigrant petition does not convey any right or status. The approved petition simply establishes a basis upon which the person you filed for can apply for an immigrant or fiancée(e) visa or for adjustment of status.

A person is not guaranteed issuance of a visa or a grant of adjustment simply because this petition is approved. Those processes look at additional criteria.

If this notice indicates we have approved the immigrant petition you filed, and have forwarded it to the Department of State Immigrant Visa Processing Center, that office will contact the person you filed the petition for directly with information about visa issuance.

In addition to the information on the reverse of this notice, the instructions for the petition you filed provide additional information about processing after approval of the petition.

For more information about whether a person who is already in the U. S. can apply for adjustment of status, please see Form I-485, *Application to Register Permanent Residence or Adjust Status*.

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY

9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120, TEL. (662) 205-4000 EXT. ODP, FAX: (662) 287-2337

Date/Ngày: 07 OCT 1997	File Number/Số hồ sơ: 293-547/H37-0281
------------------------	--

The recently-enacted "McCain Amendment" to the Foreign Operations Appropriations Act for Fiscal Year 1997 provides that the children of former Vietnamese reeducation center detainees are to be considered refugees of special humanitarian concern and may be eligible for resettlement in the US if they meet the following criteria:

1. They are the son or daughter of a national of Vietnam who:
 - a) was formerly interned in reeducation in Vietnam by the government of the Socialist Republic of Vietnam; AND
 - b) has been accepted for resettlement in the US as a refugee under the Orderly Departure Program (ODP) on or after April 1, 1995;
2. They are 21 years of age or older; AND
3. They were unmarried as of the date of their parent's approval for resettlement in the US under ODP.

ODP has reviewed your application and determined that you do not qualify for refugee consideration under the McCain Amendment for the reason(s) indicated below:

- ☐ The principal applicant was approved for refugee status prior to April 1, 1995. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as an immigrant, not as a refugee. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant withdrew his refugee application. He and his family members are therefore no longer eligible for refugee consideration and are not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were married at the time of the principal applicant's approval for resettlement in the US. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as a refugee under a category not covered by the Amendment.
- ☒ The principal applicant's children were denied at interview as their relationship to the principal applicant was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview because they were not resident in the principal applicant's household. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ Other: _____

NOVEMBER, 30TH 1997
HUYNH VAN MI

NORCROSS, GA 30071.3412
PHONE : C

FILE NO: H.O. 37.281

TO: HỘI GIẢ ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRÍ VIỆT NAM
TẠI HỒ CHÍ MINH

Dear gentlemen,

At The interview on OCTOBER, 20TH 1995. The U.S interview team in HO CHI MINH CITY requested me to submit The following documents (See post-interview document request enclosed) and base on them, They may agree my family go to The U.S.A by H.O program - File number H.O 37.281.

After That, I have handed in all of documents that The U.S interview team asked at room number 14 of The office of External relations : 6 THAI VAN LUNG - DISTRICT 1 - HO CHI MINH CITY - VIETNAM. Then, nothing happens, so far.

I have 4 children and all They are over 21 years old. After a long time have been waiting for your decision to immigrate to The U.S.A. Two of Them were so disappointed and disheartened. So, They had got married and agreed to stay in Vietnam. But, others are still single and also keeping Their hopes That They may go to The U.S.A to meet and live with Their parents.

They are :

1. HUYNH PHUC GIANG TAN (MALE) 10.7.1968
2. HUYNH VEN ANH (FEMALE) 10.24.1974

On behalf all members of my family. I myself request with eagerness to : The U.S government, The U.S Congress, The U.S O.D.P (The U.S

Embassy - Bangkok - Thailand, The immigration and naturalization department of Georgia State and The U.S. interview team in Ho Chi Minh City let adjudicate and allow my two children listed above can go to The U.S.A to reunite with my family.

I undertake and swear with The GOD with my honesty and will be responsible about informations that I provided to you.

I hope that you will take this matter up on my behalf - Please, accepting my respectful greetings.

yours sincerely



HUYNH VAN MI

- Please find enclosed ...
- a copy of city district population of my family.
 - a certificate of marriage.
 - My children's certificate of birthday.
 - My children's passports
 - Post - interview document request

THE REPUBLIC OF VIET NAM
=====

South
Province of Go Cong
County: Hoa Lac
Ward: Long-Thuan
No.: 3845

CIVIL STATUS

Extract of Birth Certificate Year: 1968

Child's Full Name	HUYNH PHUC GIANG TAN
Sex	Male
Date of Birth	October 07, 1968
Place of Birth	Long Thuan, Go Cong
Father's Full Name	Huynh Van Mi
Occupation	Serviceman
Address	Long Thuan
Mother's Full Name	Nguyen Ngoc Yen
Occupation	Housewife
Address	Long Thuan
Order of Marriage	1st

Hereby certify the signature
on the side is the true signature
of the President of the Provincial
Long Thuan.
Rep. of Province Chief
(Signed & Sealed)

(STAMPED)

EXTRACT OF ORIGINAL

Long Thuan, This 29th day of November, 1968
President of Civil Status
Tran Van Kha
(Signed & Sealed)

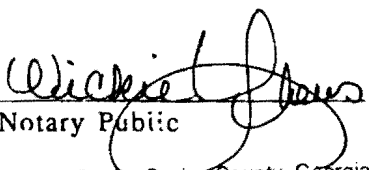
TRUE COPY OF ORIGINAL

This 13th day of February, 1992
Rep. of People's Committee
President
Ho Van Mang

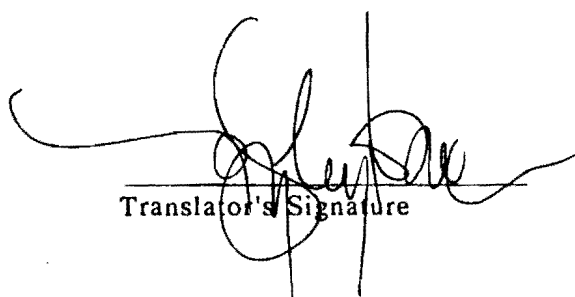
=====
Certification of Translator's Competence

I, Davina Thuy Dong Nguyen, do hereby certify that the above is an accurate translation
of the enclosed document "Extract of Birth Certificate" and that I am competent in both
English and Vietnamese to render such translation.

Date: September 19, 1996
Firm: THUY DONG Translation Services
3146 Chamblee-Dunwoody Rd., #203
Chamblee, GA 30341
(404) 457-7350


Notary Public

Notary Public, Shelby County, Georgia
My Commission Expires October 13, 1996


Translator's Signature

THE REPUBLIC OF VIET NAM

=====

South
Province of Go Cong
County: Hoa Lac
Ward: Long-Thuan
No.: 2695

CIVIL STATUS

Extract of Birth Certificate Year: 1974

Child's Full Name	HUYNH YEN ANH
Sex	Female
Date of Birth	October 24, 1974
Place of Birth	Go Cong Hospital
Father's Full Name	Huynh Van Mi
Occupation	Serviceman
Address	Ward Long Thuan (Go Cong
Mother's Full Name	Nguyen Ngoc Yen
Occupation	Housewife
Address	Ward Long Thuan (Go Cong
Order of Marriage	1st

EXTRACT OF ORIGINAL

Long Thuan, This 21st day of December, 1974
Civil Status
Le Van Nu

(Signed & Sealed)

=====
Certification of Translator's Competence

I, Davina Thuy Dong Nguyen, do hereby certify that the above is an accurate translation of the enclosed document "Extract of Birth Certificate" and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: September 19, 1996
Firm: **THUY DONG Translation Services**
3146 Chamblee-Dunwoody Rd., #203
Chamblee, GA 30341
(404) 457-7350

Soraya Gomez
Notary Public

Notary Public, Gwinnett County, Georgia
My Commission Expires January 7, 1999

Translator's Signature

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GOCÔNG

QUẬN

HÀ - LẠC

XÃ

YÊN - LUÔNG

Số hiệu

BẢN SẠO

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

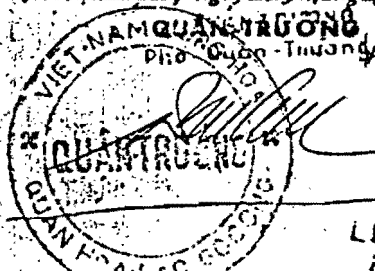
TRÍCH - LỤC BỘ HÔN - THỦ NĂM 1.966 BỨC NHÚT

Tên họ người chồng	Huỳnh văn Thi
Sanh ngày nào	Ngày 10 tháng 10 năm 1944
Sanh tại chỗ nào	Bình - Công
Tên họ cha chồng	Huỳnh văn Sự (sống)
Tên họ mẹ chồng	Huỳnh thị Viên (sống)
Tên họ người vợ	Nguyễn Ngọc Yến
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Sanh ngày nào	Năm 1945
Sanh tại chỗ nào	Long - Chánh
Tên họ cha vợ	Nguyễn văn Hội (sống)
Tên họ mẹ vợ	Lưu thị Thới (sống)
Ngày kết hôn	Ngày rưỡi hai tháng rưỡi hai một ngàn chín trăm sáu mươi

Chứng thật chữ ký bên đây

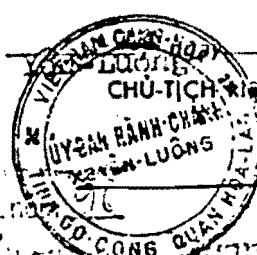
là của Glun Tich Xu Yen Luong

Glun Yur, ngày 12 tháng 9 năm 1968



LÊ - VĂN - QUAN
Phó Ủy ban

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :



tháng năm 1968

ngày 12 tháng 9 năm 1968

ĐỒ CÔNG NGỒ
CHỨNG NHẬN SẠO Y BẢN CHÍNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2
THÀNH PHỐ TIỀN GIANG

Nguyễn - Thành - Thành

Post-Interview Document Request
Giấy Tờ Yêu Cầu Sầu Phỏng Vấn

20 SEP 1995

Date/Ngày

1137- 271

List Number/Số phỏng vấn

HUYIYI VAIY MI

Applicant's Name/Họ & Tên người đứng đơn

TO: THE OFFICE OF EXTERNAL RELATIONS, 6 THAI VAN LUNG, Q1, HO CHI MINH CITY
KINH GỎI: SỞ NGOẠI VỤ, 6 THAI VĂN LUNG, Q1, T.P. HỒ CHÍ MINH

Based on the recent interview, the applicant is requested to submit the following document(s) to facilitate the adjudication of the case. / Dựa trên cuộc phỏng vấn vừa qua, viên chức phỏng vấn yêu cầu đương đơn nộp những giấy tờ liệt kê dưới đây, để có thêm tài liệu duyệt xét cho hồ sơ này:

- Chứng minh nhân dân của TÂN, VÂN, LIÊTI
- Khai sinh mới cho TUYẾT VÂN
- Hộ khẩu bản chính hiện tại

Date / Ngày

20 SEP 1995



Interviewing Officer / Chữ ký của viên chức phỏng vấn

OFFICIAL USE ONLY/DÀNH CHO SỞ NGOẠI VỤ

Referred by the Office of External Relations/Y kiến của Sở Ngoại Vụ

ATTENTION/ KINH CHUYÊN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH TIỀN GIANG

BÀN SAO

 SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Số : 0430

Họ và tên chủ bộ HUỖNH VĂN MÌ

Số nhà 48 Ngõ (hẻm)

Đường phố, Nóm, Ấp, Bàn Song Bình

Phường, Xã, Thị Trấn Song Chính

Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh

Thị xã gđ công Tiền Giang

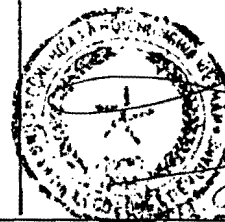
QUYỂN SỐ

(12 trang)

(Khổ 15cm x 19cm)

Chủ hộ: Huỳnh Văn Mi - 1 -

Quan hệ với chủ hộ	
Chủ hộ	
<u>Huỳnh Văn Mi</u>	
<u>1944</u>	
<u>Thành công - qu - công Tây</u>	
<u>nam</u>	
<u>Thành công - qu - công Tây</u>	
<u>Kinh</u>	
<u>Đạo phật</u>	
<u>01-04-80</u>	
<u>ngày 10 tháng 1 năm 1995</u>	
<u>PHÓ CÔNG AN THỊ XÃ</u>	
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)



Danh

CP. Đinh Văn

Chú hộ :

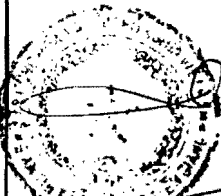
- 2 -

Quan hệ với chủ hộ		2
Nội dung		— V3 .
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Nguyễn Ngọc Yên
2. Ngày tháng năm sinh		1945.
3. Nơi sinh		Thị xã gō công
4. Nam hay Nữ		Nữ
5. Nguyên quán		Yên Bình - Huyện gō công
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		24-11-76.
11. Chuyển đi		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

- 3 -

3	4
Con	Con
Huỳnh Phú Giang Tân	Huỳnh Thị Tuyết Vân
1968.	1972.
Bảo Sanh - Gō công	Bảo Sanh gō công
Nam	Nữ
Bong chánh - TX GC	Phủ Thành gō công
Kinh	Kinh
Không	Không
310.829.297	
28-01-92.	24-11-76.

6	7
Con	Con
Nguyễn Nguyên Xuân	Nguyễn Nguyên Xuân
18-02-1981	1981
Bảo sanh gũ công mũ	Bảo sanh gũ công nam
FIV Bm xã gũ công Kính	FIV Bm xã gũ công Kính
Trúc Phát	
311.589.828	
21-08-81	26-09-89

Quan hệ với chủ hộ Nội dung	8 Coi
1. Họ và tên Tên thường gọi 2. Ngày tháng năm sinh 3. Nơi sinh 4. Nam hay Nữ 5. Nguyên quán 6. Dân tộc 7. Tôn giáo 8. Số giấy CMND 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc 10. Chuyển đến — Ở đầu đến — Ngày đến 11. Chuyển đi — Đi đầu — Ngày đi	Huỳnh Thanh Hằng 1989 Bảo Sơn gō công ruì Long Chánh - gō công Kinh 26-9-89
CƠ QUAN ĐKKH Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	ngày 09-11-1995  

9	10
Đã đăng ký 26 tháng 8 năm 1971	
CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	
TRUNG TÂM CHUNG NHẬN BẢO VẬT ĐÓNG	

Độc lập, dân chủ, hòa bình, thống nhất nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước khác cho phép người mang hộ chiếu này đi lại tự do, an toàn và được bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

36
N^o PT 1483/92 - BC₁

2

Họ và tên *Full name*

HUYNH YÊN ANH

Ngày sinh *Date of birth*

1974

Nơi sinh *Place of birth*

Biên Giang

Chỗ ở *Domicile*

Biên Giang

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

3

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4 Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15.01.1997

Hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội

ngày 15

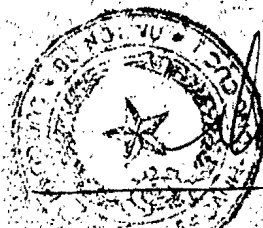
tháng 01

năm 1997

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Trường

5 TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

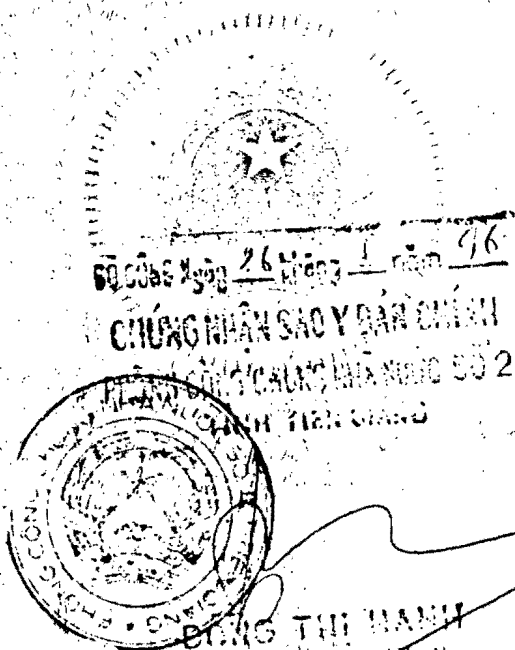
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



Số 26 tháng 1 năm 96

CHỨNG NHẬN SẠO Y DẠO CHỨNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỐ 2

ĐĂNG THỊ HÀNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đ. 2961/Đ.Đ

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1483 XC

Cấp cho Nguyễn Văn Anh

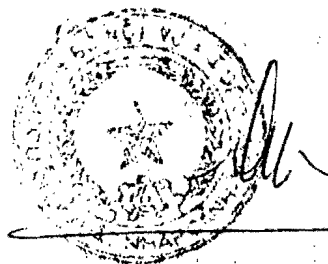
Cùng với / trẻ em

Đi công tác công nhân quốc tế

Quê quán: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 15.7.1992

HÀ NỘI ngày 15 tháng 01 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi thông quan và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



BAN SAO



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 1477/92 - DC

2

Họ và tên / Full name

HUYNH PHUC GIANG TÂN

Ngày sinh / Date of birth

1968

Nơi sinh / Place of birth

Bến Giang

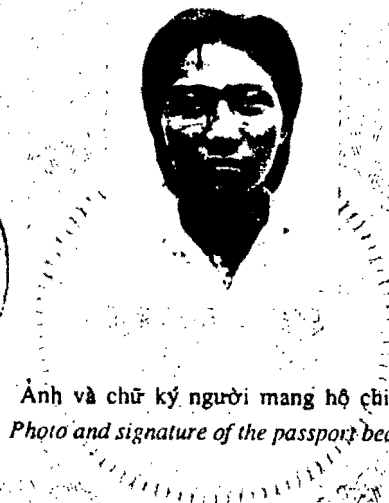
Chỗ ở / Domicile

Bến Giang

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

3

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15. 01. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 01 năm 1992

Issued at on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Beating phong

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

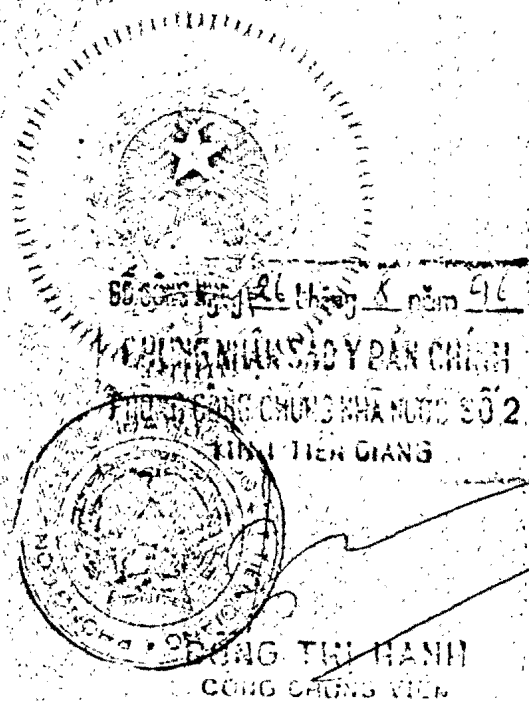
Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1477 XC
 Cấp cho Nguyễn Phúc Giang Tân
 Cùng với trên
 Đối nước Hàn chứng quốc Hoa Kỳ
 Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
 Trước ngày 15 7 1992
 HÀ NỘI ngày 15 tháng 01 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
 TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 1111111111 - 1111

2

Họ và tên *Full name*

HUYNH PHUC SIANG TAN

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Chỗ ở *Domicile*

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết sẹo đặc biệt khác *Other particular signs*

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15. 11. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

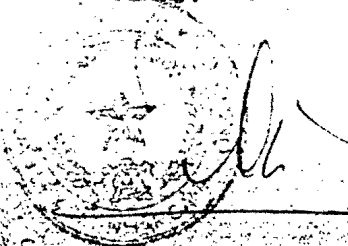
Cấp tại *Hà Nội* ngày 15 tháng 01 năm 1992

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phường 2, Quận 1



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số ~~1421~~ ¹⁴²² XCấp cho ~~Nguyễn Văn Khoa~~ ^{Nguyễn Văn Khoa} ~~Đoàn~~Đồng với ~~Đoàn trẻ em~~ ^{Đoàn trẻ em}Đến cuối ~~Tháng~~ ^{Tháng} ~~Tháng~~ ^{Tháng}Qua cửa khẩu ~~Việt Nam~~ ^{Việt Nam}Trước ngày ~~15~~ ¹⁵ ~~1972~~ ¹⁹⁷²Thị thực này có giá trị đến ~~15/12/72~~ ^{15/12/72}

CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ CHỮ

TRƯỞNG PHÒNG

A

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM
Democratic Republic of Vietnam

Thị trấn này được đặt tên là xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là xã hội chủ nghĩa và dân nước cho người dân và dân nước Việt Nam để tất cả người dân tạo mọi sự giúp đỡ và nâng đỡ dân tộc.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỒ CHIÊU
Passport

³⁶
No PT 1212 12 - 74.

2

Họ và tên Full name

HUYNH YÊN ANH

Ngày sinh Date of birth

10/11/1994

Nơi sinh Place of birth

Quận Bình Thạnh

Chỗ ở Domicile

Quận Bình Thạnh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

15/1/1974

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 01 năm 1972

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Nguyễn Hoàng

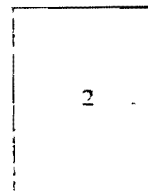
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

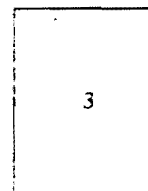
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BI CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC QUẢ: CẢNH

ss. 1462-45

asp an *Aspid. 110* *Asp.*

Cũng với

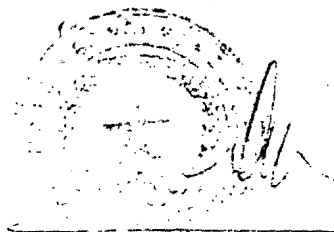
01.01.2014

Qu. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 8

FRANCIS 15.7.1992

Ngày: ngày 15 tháng 04 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
TRƯỞNG PHÒNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310829297



Họ tên

HUYNH PHUC GIANG TÂN

Sinh ngày 1968

Nguyên quán Long Hưng.

Thị xã Gò Công, Tiền Giang.

Nơi thường trú Long Chánh.

Thị xã Gò Công, Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh .. Tôn giáo: không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

See also C. Pem dưới
trước dưới mặt trái

Ngày 22 tháng 09 năm 1995

KẾT/GIÁM ĐỐC/CHÓẠC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

And

4/2/15, Friday, 20th April 1875



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310938366

Họ tên HUỖNH TIẾN ANH

Sinh ngày 19/4

Nguyên quán Long Chánh -

Thị xã Gò Công - Tiền Giang

Nơi thường trú Long Chánh -

Thị xã Gò Công - Tiền Giang

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: không

ĐẤU VẾT TRƯỞNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn Oanh ngang
chí cần.

Ngày 3 tháng 10 năm 1969

ĐỨC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Kho

Đang Công Phê

Atlanta, 21.9.1997.

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân Chánh Tư
Việt Nam.

Kính thưa Quý Hội,

Tôi xin kính gửi thêm đến Quý Hội 02 Hồ sơ của
hai đứa con tôi còn ở tại Việt Nam:

1) Huỳnh Phúc Giang Tân: SN: 1968

2) Huỳnh Yên Anh: SN: 1974

Tất cả hồ sơ do gia đình tôi ở Việt Nam mới gửi qua cho tôi.
Kính mong nhờ quý Hội chuyển đạt đến các cơ quan thẩm
quyền liên hệ Hoa Kỳ để mong sớm thiết tha này. Tôi không
biết Anh Ngai cũng chưa nhận thủ tục giấy tờ trên đất Mỹ, tôi
chỉ mong nhờ quý Hội giúp cho.

Gia đình tôi mong mỗi đấng sự trợ lực của 02 đứa con
trẻ tuổi này trong cuộc sống tha hương.

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn đến quý Hội.
Trân trọng.

Đính kèm:

- Hồ sơ của 2 đứa con.
- giấy Hôn thú
- Hồ khẩu gia đình.



Huỳnh Văn Mi
HO. 37.281.

Norcross - GA. 30071-3412

NAM-PHÂN

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN HÒA-LẠO

XÃ LONG-THUẬN

Bản số 01125

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢN SAO

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1962

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nam-phân Công-tân
Nam hay nữ (Son sexe)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	Ngày bảy tháng một năm 1962
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Long-Thuận Gò Công
Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nam-phân-Huê
Làm nghề nghiệp gì. (Sa profession)	Nông-nghĩa
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Thuận
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Nam-phân-Huê
Làm nghề-nghiệp gì. (Sa profession)	Nông-nghĩa
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Thuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Nam-phân

Chứng thật chữ ký bên dưới

Đã của CHỦ-TỊCH UBND Xã Long-Thuận

Gò Công, ngày 12 tháng 12 năm 1962

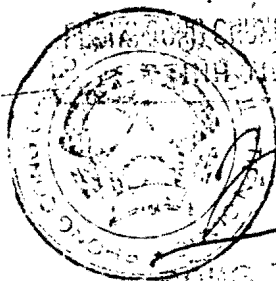
TL. TỈNH-TRƯỞNG,

Trưởng-Ty Hành-Chánh

TRÍCH LỤC Y-BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày 19 tháng 11 năm 1962

CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ-TỊCH,



LONG THUẬN HANH
CỘNG ĐỒNG VIÊN

№ 2925

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BAN SÀO

TỜ CAM KẾT ĐỘC THÂN

Kính gửi : Ủy ban Nhân dân Phường (Xã) : Xã Long Chánh
Quận (Huyện) : Thị xã Gò Công Thành phố (Tỉnh) : Biên Hòa

Tôi tên là : HUỲNH PHÚC GIANG TÂN
Sinh ngày : 7.11.1968 Tại : Gò Công
CMND số : 310829207 Cấp tại : Biên Hòa Ngày :
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Hiện thường trú tại : 48 ấp Long Hưng
Phường (Xã) : Xã Long Chánh Quận (Huyện) : Thị xã Gò Công
Thành phố (Tỉnh) : Tỉnh Biên Hòa

Xin cam kết rằng :

- ☒ Từ trước đến nay tôi chưa và không có lập hôn thú với ai và hiện đang sống độc thân
☐ Tôi đã ly hôn và hiện đang sống độc thân
☐

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về điều cam kết trên.

Long Chánh ngày 28 tháng 6 năm 1997
Ký tên

UBND Phường (Xã) : Long Chánh
Quận (Huyện) : Thị xã Gò Công
Thành phố (Tỉnh) : Biên Hòa

Xác nhận Ông/Bà/Cô/Anh/Chị : Nguyễn Văn Tấn
~~hiện đang sống độc thân.~~ Hiện đang sống độc thân.
Ngày 28 tháng 6 năm 1997 Lm I-j

TMUBND Phường (Xã)

Phan Văn Tấn



Nguyễn Văn Tấn

Huỳnh Phúc Giang Tân

Số công chứng : 7 tháng 5 năm 1997

CHỖ CÔNG CHỨNG NHÂN SẠO Y DÂN CHÍNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2
THỊ XÃ BIÊN HÒA



ĐỒNG THỊ HANH
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phòng văn dot

No 2925

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Huỳnh Phước Giảng Cầu Nam, nữ Nam Ngày sinh 7 tháng 11 năm 1968
 Nơi sinh (tỉnh, nước) Gò Công - Tiền Giang, chiều cao 1,65 m cân nặng 54 kg
 CHA MẸ : (liệt kê cả người sống lẫn chết và cha mẹ kế ghi năm chết)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
Cha <u>Huỳnh Văn An</u>	<u>10.10.1944</u>	<u>Gò Công</u>	<u>cha ruột</u>	<u>01</u>		<u>xuất cảnh - USA</u>
Mẹ <u>Nguyễn Ngọc Yến</u>	<u>24.12.1945</u>	<u>Gò Công</u>	<u>mẹ ruột</u>	<u>01</u>	<u>mô tô</u>	<u>Thị xã Gò Công - Tiền Giang</u>

VỢ CHỒNG : (nhớ kê tất cả người đang sống chung, đã ly dị và đã chết năm nào)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại

Ngày lập hôn thú : _____ Tại _____
 CON CÁI : (kể tất cả người sống lẫn chết năm nào, con cái cùng cha khác mẹ và ngược lại và con nuôi) nếu ở nước ngoài thì ghi rõ năm đến nước đó bằng phương tiện gì, qua nước nào)

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại

ANH CHỊ EM : Kể tất cả người sống lẫn chết, và anh em cùng mẹ khác cha hoặc ngược lại anh chị em nuôi nếu chết ghi rõ năm chết, ở nước ngoài ghi rõ năm đến nước đó, bằng phương tiện gì, qua nước nào

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
<u>Huỳnh Kim Liên</u>	<u>Nữ</u>	<u>9-4-71</u>	<u>Gò Công</u>	<u>em ruột</u>		<u>nô tô</u>	<u>Phước Nhuận - TP HCM</u>
<u>Huỳnh Thị Tuyết Vân</u>	<u>Nữ</u>	<u>25.12.72</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>mô tô</u>	<u>Minh Hải Cà Mau</u>
<u>Huỳnh Yến Anh</u>	<u>Nữ</u>	<u>24.11.74</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>lâm rẫy</u>	<u>Thị xã Gò Công - Tiền Giang</u>
<u>Huỳnh Nguyễn Xuân</u>	<u>Nữ</u>	<u>10.12.81</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>nt</u>	<u>nt</u>
<u>Huỳnh Nguyễn Xuân Tehu</u>	<u>Nam</u>	<u>24.8.84</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>đi học</u>	<u>nt</u>
<u>Huỳnh Thanh Hằng</u>	<u>Nữ</u>	<u>16.2.89</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>nt</u>	<u>nt</u>

TÊN HỌ, ĐỊA CHỈ NGƯỜI BẢO LÃNH : HD

Tên họ, địa chỉ người thân thuộc ở nước ngoài trừ người bảo lãnh

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC ĐỂ SINH SỐNG

THỜI GIAN		Tên cơ quan, đơn vị, địa điểm	Cấp bậc, làm việc gì
Từ _____	Đến _____		

Định làm nghề gì ở nước ngoài : _____

TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA : ghi từng thời gian, cấp mấy, trường nào, bằng cấp năm nào

THỜI GIAN		Tên trường	Cấp nào, lớp mấy	Văn bằng
Từ <u>1974</u>	Đến <u>1979</u>	<u>Tên trường Long Châu</u>	<u>Cấp I</u>	
<u>1979</u>	<u>1981</u>	<u>Trường phổ thông tư thục Gò Công</u>	<u>Cấp II</u>	<u>(khai hết lớp 7)</u>

TẬT NGUYỄN VÀ BỆNH HOẠN

10 năm gần đây bạn đã sống tại đâu (ghi rõ địa chỉ)

Từ 1987 đến 1997 tại 48 ấp Long Hưng xã Long Châu - Gò Công

Bạn đã sống ở nước ngoài lần nào chưa (ghi rõ năm sống, làm gì, ở đâu) : Chưa

Nếu bạn từ nước ngoài đến Việt Nam sống (ghi rõ đến năm nào, quốc tịch gì) :

Quốc tịch của bạn trước kia : Việt Nam quốc tịch hiện nay : _____

Riêng đối với nữ : bạn đang có mang không ?

Ngoại ngữ : ANH nói không biết đọc không viết không

PHÁP

VIỆT

khá

khá

khá

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật.

Ký tên

Ngày 4/7/97

Huỳnh Phước Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
BỘ GIÁO DỤC

TY GIÁO DỤC TỈNH TIỀN GIANG



BAN GIÁO DỤC HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG

HỌC BẠ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CƠ SỞ

Chi trấn Gò Công



Họ và tên học sinh: *Huỳnh Phúc - Giảng Văn*

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh: Huỳnh Phú Giảng Nam, Nữ
Sinh ngày: 7-11-1968
tại: Làng Châu Giang
Con Ông: Huỳnh Văn Mĩ Nghề nghiệp:
và Bà: Huỳnh Thị Ngọc Yên Nghề nghiệp: Giáo viên
Địa chỉ: (nếu thay đổi gửi bổ sung)

Ngày: 30 tháng 5 năm 1987

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Nhà trường

Tóm tắt quá trình học tập:

Năm học	Số đăng ký	Lớp	Kết quả xếp loại cuối năm học				Ghi chú (ghi ngày thôi học, chuyên trường lý do chuyển...)
			Đạo đức	Học tập	Lao động	BV và RLTT	
1971/1972		6/6	Khá	Khá	Đạt	Đạt	
1972/1973		7/7					
1973/1974							
1974/1975							
1975/1976							
1976/1977							
1977/1978							
1978/1979							
1979/1980							
1980/1981							
1981/1982							
1982/1983							
1983/1984							
1984/1985							
1985/1986							
1986/1987							

Trường phổ thông cơ sở Số 216 Lạc Long Quân Năm học 1979-1980

Kết quả học tập các bộ môn văn hóa và các mặt giáo dục:

Các môn học	Học kỳ I		Học kỳ II		Cả năm		Nhận xét của giáo viên bộ môn	Ký tên
	ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ		
Ngữ văn	4,9		5,0		5,0		Trung bình	ĐP
Toán								
Lịch sử	7,3		7,8		7,6		Học khá - có học tập tốt hơn HK I	ĐP
Địa lý	4,5		6,3		6,0		Học trung	ĐP
Vật lý								
Hóa học								
Sinh vật	6,9		6,7		6,8		Khá	ĐP
Kỹ thuật Nữ công								
Tiếng Anh ngoại ngữ	8,7		6,7		7,4		Khá	ĐP
Đạo đức Chính trị	5,8		5,4		5,5		Khá	ĐP
Nhạc	5,7		6,0		5,8		Khá	ĐP
Vẽ	6,6		6,7		6,7		Khá	ĐP
Vệ sinh								
Lao động								
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	9		8,5		8,7		Khá	ĐP

Họ và tên họ: Nguyễn Thái Quang sinh trong lớp 4 Năm học 1979-1980

Kết quả xếp loại các mặt giáo dục:

	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và RLT Thân
H. K 1	Khá	Khá	Khá	Khá
H. K 2	Khá	Khá	Khá	Khá
Cả năm	Khá	Khá	Khá	Khá

Kết quả chung:

Học kỳ	Số ngày nghỉ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp, hay ở lại học, thi lại môn gì? Rèn luyện?	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm, kết quả thi hết lớp
	Có phép	Không phép				
I	1		Khá	Không		
II	2		Khá	Không		
Cả năm	3		Khá	Không		

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm lớp:

Về đạo đức: Khá
 Về học tập: Khá
 Về lao động: Khá
 Về bảo vệ và rèn luyện thân thể: Khá

Ngày 17 tháng 5 năm 1980
 Giáo viên chủ nhiệm lớp,
 (Ghi rõ họ tên và chữ ký)

NGUYỄN TÂN DUC

Trường phổ thông cơ sở Lớp Năm học 19... 19...

Kết quả học tập các bộ môn văn hóa và các mặt giáo dục:

Các môn học	Học kỳ I		Học kỳ II		Cả năm		Nhận xét của giáo viên bộ môn	Ký tên
	ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ		
Ngữ văn								
Toán								
Lịch sử								
Địa lý								
Vật lý	5,3							
Hóa học								
Sinh vật	6,3							
Kỹ thuật								
Nữ công								
Tiếng nước ngoài	8,1							
Đạo đức								
Chính trị								
Nhạc								
Vẽ								
Vệ sinh								
Lao động								
Bảo vệ và rèn luyện thân thể	9,0		8,0		8,2		2,1	

Họ và tên học sinh: Số học sinh trong lớp: 74 Năm học 1980 1981

Kết quả xếp loại các mặt giáo dục:

	Đạo đức	Học tập văn hóa	Lao động	Bảo vệ và RLT Thể
H. K 1				
H. K 2				
Cả năm				

Kết quả chung:

Học kỳ	Số ngày nghỉ		Danh hiệu thi đua	Kỷ luật	Được lên lớp, hay ở lại học, thi lại môn gì? Rèn luyện?	Kết quả thi lên lớp hoặc rèn luyện thêm. Kết quả thi hết cấp
	Có phép	Không phép				
I					SỞ CÔNG NGHỆ - tháng 3 - năm 1981	
II					CHỦNG NIÊN SAO Y BAN CHÍNH	
Cả năm					PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2 TỈNH TUYÊN GIANG	

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm lớp:

Về đạo đức:
 Về học tập:
 Về lao động:
 Về bảo vệ và rèn luyện thân thể:

ĐỒNG THỊ HANH
 CÔNG CHỨNG VIÊN
 Ngày 22 tháng 5 năm 1981
 Giáo viên chủ nhiệm lớp,
 (Ghi rõ họ tên và chữ ký)

PHIẾU TRƯỞNG
 (Ghi rõ họ tên và chữ ký)
 NGUYỄN VĂN TÂN

NAM - PHẦN

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN: TÒA LẠCXÃ: LONG-THUẬNBản số 2695

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BẢN SAO

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

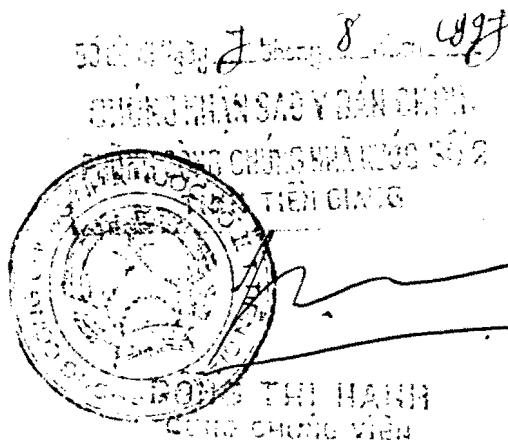
TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1974

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	HUYNH - YÊN - ANH
Nam hay nữ (Sexe)	NỮ
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	HAI MƯƠI BỐN THÁNG TƯ MỘT NĂM 1.974
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	BẢO-SANH- VIỆN GÒ-CÔNG
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	HUYNH-VĂN-MI
Làm nghề-nghiep gì. (Sa profession)	QUÂN-NHÂN
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	XÃ LONG-THUẬN (GÒ-CÔNG)
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénoms de sa mère)	HOUEHN-KHOC-YÊN
Làm nghề-nghiep gì. (Sa profession)	HỘI-TRỢ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	XÃ LONG-THUẬN (GÒ-CÔNG)
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	VỢ CHÁNH

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

LONG-THUẬN, ngày 21 tháng 12 năm 1974

Ủy-Viên Hộ-Tịch,



No 2925

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

TỜ CAM KẾT ĐỘC THÂN

Kính gửi : Ủy ban Nhân dân Phường (Xã) : Xã Long Châu
Quận (Huyện) : Thị xã Gò Công Thành phố (Tỉnh) : Thị trấn Tiền Giang

Tôi tên là : Thuyên Yên Anh
Sanh ngày : 24-11-1974 Tại : Đầu An xã Gò Công
CMND số : 310.938.355 Cấp tại : Thị trấn Tiền Giang Ngày : 31-10-1989
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Hiện thường trú tại : 48 ấp Long Hưng xã Long Châu thị xã Gò Công - Tiền Giang
Phường (Xã) : Quận (Huyện) :
Thành phố (Tỉnh) :

Xin cam kết rằng :

☒ Từ trước đến nay tôi chưa và không có lập hôn thú với ai và hiện đang sống độc thân

☐ Tôi đã ly hôn và hiện đang sống độc thân

☐

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về điều cam kết trên.

Long Châu, ngày 22 tháng 05 năm 1997.

Ký tên

UBND Phường (Xã) Long Châu

Quận (Huyện) : Thị xã Gò Công

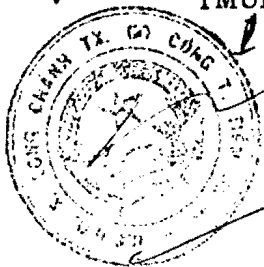
Thành phố (Tỉnh) : Thị trấn Tiền Giang

Xác nhận Ông/Bà/Cô/Hà/Chị Yên Anh

~~hiện đang sống độc thân~~ chưa từng kết hôn

Long Châu, ngày 28 tháng 05 năm 1997 lần I

TMUBND Phường (Xã)



Nguyễn Văn Văn

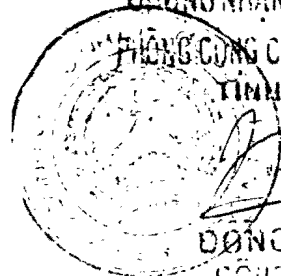
Thuyên Yên Anh

SỞ CÔNG NGỘ 7 tháng 5 năm 1997

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2

TỈNH TIỀN GIANG



ĐÔNG THỊ HẠNH
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phòng văn dợt

No 2925

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên Huỳnh Yết Anh Nam, nữ Nữ Ngày sinh 24 tháng 11 năm 1974
Nơi sinh (tỉnh, nước) Gò Công - Tiền Giang, chiều cao 1,57m cân nặng 50 Kg
CHA MẸ : (liệt kê cả người sống lẫn chết và cha mẹ kế ghi năm chết)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
Cha <u>Huỳnh Văn Nư</u>	<u>10.10.1944</u>	<u>Gò Công</u>	<u>cha ruột</u>	<u>07</u>		<u>USA</u>
Mẹ <u>Nguyễn Ngọc Yết</u>	<u>24.2.1945</u>	<u>Gò Công</u>	<u>mẹ ruột</u>	<u>08</u>	<u>nội trợ</u>	<u>18 Long Hưng - Long Định - Tiền Giang</u>

VỢ CHỒNG : (nhớ kê tất cả người đang sống chung, đã ly dị và đã chết năm nào)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại

Ngày lập hôn thú : _____ Tại _____
CON CÁI : (kể tất cả người sống lẫn chết năm nào, con cái cùng cha khác mẹ và ngược lại và con nuôi) nếu ở nước ngoài thì ghi rõ năm đến nước đó bằng phương tiện gì, qua nước nào)

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại

ANH CHỊ EM : Kê tất cả người sống lẫn chết, và anh em cùng mẹ khác cha hoặc ngược lại anh chị em nuôi nếu chết ghi rõ năm chết, ở nước ngoài ghi rõ năm đến nước đó, bằng phương tiện gì, qua nước nào

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
<u>Huỳnh Phúc Giảng Tân</u>	<u>Nam</u>	<u>7.11.68</u>	<u>Gò Công</u>	<u>Anh ruột</u>		<u>lưu trữ</u>	<u>Tôn Xá Gò Công - Tiền Giang</u>
<u>Huỳnh Kim Liên</u>	<u>Nữ</u>	<u>09.4.71</u>	<u>Gò Công</u>	<u>chị ruột</u>		<u>nội trợ</u>	<u>TPHCM</u>
<u>Huỳnh Thị Tuyết Vân</u>	<u>Nữ</u>	<u>25.12.72</u>	<u>Gò Công</u>	<u>chị ruột</u>		<u>nội trợ</u>	<u>Cà Mau - Minh Hải</u>
<u>Huỳnh Nguyễn Xuân</u>	<u>Nữ</u>	<u>10.12.81</u>	<u>Gò Công</u>	<u>m ruột</u>		<u>lưu trữ</u>	<u>Tôn Xá Gò Công - Tiền Giang</u>
<u>Huỳnh Nguyễn Xuân Tâm</u>	<u>Nam</u>	<u>21.8.84</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>đi học</u>	<u>Tôn Xá Gò Công - Tiền Giang</u>
<u>Huỳnh Thanh Hằng</u>	<u>Nữ</u>	<u>16.2.89</u>	<u>Gò Công</u>	<u>nt</u>		<u>đi học</u>	<u>Tôn Xá Gò Công - Tiền Giang</u>

TÊN HỌ, ĐỊA CHỈ NGƯỜI BẢO LÃNH : HL0

Tên họ, địa chỉ người thân thuộc ở nước ngoài trừ người bảo lãnh

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC ĐỂ SINH SỐNG

THỜI GIAN		Tên cơ quan, đơn vị địa điểm	Cấp bậc, làm việc gì
Từ năm 1992	Đến năm 1997	làm ruộng	

Định làm nghề gì ở nước ngoài : _____
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA : ghi từng thời gian, cấp mấy, trường nào, bằng cấp năm nào

THỜI GIAN		Tên trường	Cấp nào, lớp mấy	Văn bằng
Từ 1980	Đến 1985	phổ thông tiểu học Long Chánh	Cấp 1	
1985	1989	phổ thông cấp 2 Long Chánh	Cấp 2	phổ thông có 80%
1989	1991	phổ thông trung học Trưng Bính	Cấp 3	tốt nghiệp trung học

TẬT NGUYỄN VÀ BỆNH HOẠN _____

10 năm gần đây bạn đã sống tại đâu (ghi rõ địa chỉ)
Từ năm 1987 _____ đến 1997 _____ tại cấp Long Chánh xã Long Chánh - thị xã Gò Công
Bạn đã sống ở nước ngoài lần nào chưa (ghi rõ năm sống, làm gì, ở đâu) : Chưa

Nếu bạn từ nước ngoài đến Việt Nam sống (ghi rõ đến năm nào, quốc tịch gì) : _____

Quốc tịch của bạn trước kia : Việt Nam quốc tịch hiện nay : _____

Riêng đối với nữ : bạn đang có mang không ? không
Ngoại ngữ : ANH nói biết ít đọc ít viết ít
PHÁP không biết không không
VIỆT giỏi giỏi giỏi

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật.

Ký tên _____ Ngày 4/1/97 _____


Thư gửi 12/1/Anh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC

BẢN SAO

HỌC BẠ

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

TRƯỜNG ĐỊNH

Quận, huyện : Thị xã Gò Công

Tỉnh, thành phố : Gĩnh - Bến Tre

Họ và tên học sinh : TUẤN SĨN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC BẠ

Họ và tên học sinh TRẦN VĂN S Nam hay Nữ Nữ
Sinh ngày 11-11-1974
Tại Ấp Chánh, xã Chánh, huyện...
Con ông Trần Văn M Nghề nghiệp Tram nông
và bà Nguyễn Ngọc T Nghề nghiệp Tram nông
hay người đỡ đầu..... Nghề nghiệp.....
Chỗ ở của cha mẹ (hay người đỡ đầu) Số 48 Ấp Chánh, huyện...
xã Chánh

ngày 5 tháng 9 năm 1989
HIỆU TRƯỞNG
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nguyệt

NĂM HỌC	Lớp	Tên trường (ghi cả tên địa phương)	Số đăng ký	Ngày vào trường	Ngày ra trường
1989/1990	10 ₂	PTTH Trường Diên		06.4.89	
1990/1991	11 ₃	PTTH Trường Diên		5/9/90	
1991/1992	12 ₂	PTTH Trường Diên		5/9/91	
1992/1993					

Họ tên Trần Văn Yên Lớp 10A Số học sinh 38 Năm học 1990 - 1991

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	5.3	6.8	6.3	Khá, chăm, ngoan	<i>[Signature]</i>
Lịch sử	7.8	8.3	8.1	Giỏi	<i>[Signature]</i>
Địa lý	7.8	8.1	8.0	Giỏi, ngoan	<i>[Signature]</i>
Tiếng nước ngoài	3.0	8.5	8.7	Giỏi, chăm, ngoan, đáng khen.	<i>[Signature]</i>
Chính trị	7.0	8.2	7.8	Học tốt, chăm, ngoan	<i>[Signature]</i>
Đạo đức	7.3	7.8	7.6	Đạo đức tốt	<i>[Signature]</i>
Toán	6.7	6.6	6.7	Khá - chăm	<i>[Signature]</i>
Vật lý	7.0	7.8	7.5	Khá - Chăm	<i>[Signature]</i>
Hóa học	9.4	8.0	8.5	Khá - Chăm - ngoan	<i>[Signature]</i>
Sinh học	8.1	7.5	7.8	Khá, Chăm	<i>[Signature]</i>
Kỹ thuật	7.4			Khá	<i>[Signature]</i>
Quân sự phổ thông					
Thể dục	8.5	8.8	8.7	Khá	<i>[Signature]</i>
RLTT	8.5	8.5	8.5	Khá	<i>[Signature]</i>
Lao động	10	10	10	Giỏi	<i>[Signature]</i>

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Lớp 10A Số học sinh 38

TRƯỜNG QUY NH

Năm học 1990 - 1991

Họ, tên học sinh TRẦN VĂN YÊN

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	Tốt	Tốt	Tốt	Học rất khá, Chăm chỉ, Ngọn. & thái độ chủ động, kỷ luật các. Đáng khen. Ngày <u>31</u> tháng <u>5</u> năm <u>1990</u> (Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm) <i>[Signature]</i>
Văn hóa	Khá	Khá	Khá	
Lao động	Tốt	Tốt	Tốt	
Thể dục vệ sinh quân sự	Khá	Khá	Khá	
Mỹ dục				

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật: Học sinh khá
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: Không

Số ngày nghỉ học { Có xin phép: 00 Không xin phép: 00 }

Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: Được lên lớp

Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng: Đồng ý với GV/HI

Ngày 31 tháng 5 năm 1990
HIỆU TRƯỞNG
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

[Signature]

Họ tên Huỳnh Yến Anh Lớp 11₂ Số học sinh 32 Năm học 1990 - 1991

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Lớp 11₂ Số học sinh 32

Lớp III Trường ĐHS

Năm học 1992 - 1991

Họ tên học sinh Huỳnh Yến Anh

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn (C)	7.7	8.1	8.0	Học giỏi - chăm ngoan	Thư Hiền
Lịch sử	8.4	7.3	7.8	Khá - ngoan	Nguyễn Thị Ngọc
Địa lý	7.1	7.0	7.0	Khá - chăm	N. Dũng
Tiếng nước ngoài	6.6	6.7	6.7		
Chính trị	8.4	8.8	8.7	giỏi - chăm. ngoan	Nguyễn Thị Ngọc
Đạo đức	7.0				
Toán (C)	6.2	6.3	6.7	Học Khá ngoan	Nguyễn Thị Ngọc
Vật lý	7.1	6.6	6.8	Khá - Ngoan Chăm	Nguyễn Thị Ngọc
Hóa học	5.3	6.6	6.2	Giỏi - chăm	Nguyễn Thị Ngọc
Sinh học	8.1	9.1	8.8	Giỏi - chăm ngoan	Nguyễn Thị Ngọc
Kỹ thuật	6.9	8.0	7.6	Khá	Nguyễn Thị Ngọc
Quản sự phổ thông					
Thể dục	6.8	7.8	7.5	Khá - chăm	Nguyễn Thị Ngọc
ĐTB	7.1	7.5	7.4		

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	Tốt	T	T	Học Khá. Ngoan. Giỏi về ý thức trách nhiệm các công việc. Ngày 21 tháng 5 năm 1991 (Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm) <u>Trần Thị Như Anh</u>
Văn hóa	Khá	Khá	Khá	
Thể dục				
Thế dục vệ sinh quân sự				
Mỹ dục				

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật: Học sinh tiên tiến
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: /

Số ngày nghỉ học { Có xin phép: 2
Không xin phép: 1

- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: Được lên lớp
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng: Đồng ý với GVCN

Ngày 30 tháng 5 năm 1991

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Họ tên Nguyễn Yên Bình Lớp 12 Số học sinh 37 Năm học 1991 - 1992

Các môn học	ĐIỂM TRUNG BÌNH			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	Chữ ký
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn (<u>2</u>)	7.1	7.2	7.2	Học (chưa), chưa	<i>[Signature]</i>
Lịch sử	7.9	8.0	8.0	Giỏi - Chưa viết	<i>[Signature]</i>
Địa lý	6.9	8.0	7.6	Khá chăm ngoan	<i>[Signature]</i>
Tiếng nước ngoài	7.9	7.0	7.3	Khá	<i>[Signature]</i>
Chính trị	7.8	7.7	7.7	Khá - Chưa học xong	<i>[Signature]</i>
Đạo đức					
Toán (<u>2</u>)	6.2	7.6	7.1	Khá - Chăm, ngoan	<i>[Signature]</i>
Vật lý	7.1	8.9	8.3	Giỏi - Chăm - ngoan	<i>[Signature]</i>
Hóa học	7.9	7.0	7.3	Học khá - Chăm - Ng ngoan	<i>[Signature]</i>
Sinh học	6.3	8.0	7.4	Khá - Chăm	<i>[Signature]</i>
Kỹ thuật	7.7	7.5	7.6	Khá	<i>[Signature]</i>
Quân sự phổ thông					
Thể dục	6.7	8.2	7.7	Khá	<i>[Signature]</i>
Điện TB	7.1	7.7	7.5		
Hạng	15	8	9		

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Lớp 12 Số học sinh 37

Nguyễn Yên Bình

Năm học 1991 - 1992

Họ, tên học sinh Nguyễn Yên Bình

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm học chăm, có nhiều cố gắng, tiến tâm, đạo đức tốt
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Đạo đức	Tốt	Tốt	Tốt	Ngày <u>12</u> tháng <u>5</u> năm <u>1992</u> (Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm) <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Mỹ Dung
Văn hóa	Khá	Khá	Khá	
Lao động				
Thể dục vệ sinh quân sự				
Mỹ dục				

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật: Không sinh tiến tiến
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: _____

- Số ngày nghỉ học { Có xin phép: 1
Không xin phép: 0

- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: Được dự thi TNPT
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng: Nhất trí với GVHD

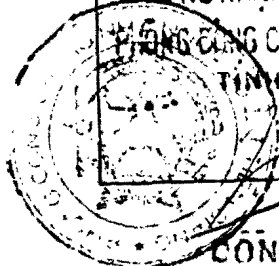
Số ngày nghỉ học: 1 tháng 5 năm 1992

CHỨNG NHẬN SẴN BẢN CHÍNH

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2

TỈNH TIỀN GIANG

Ngày 15 tháng 5 năm 1992
PHIẾU TRƯỞNG
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)



CÔNG THỊ HẠNH
CÔNG CHỨNG VIÊN

No 2925

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO

TỈNH TIỀN GIANG

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Số : 0430

Họ và tên chủ hộ

HUỲNH VĂN MỊ

Số nhà

19

Ngõ (hẻm)

Đường phố, Xóm, Ấp, Bản

Sung Trảng

Phường, Xã, Thị Trấn

Sung Trảng

Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh

Thị xã Tân Phú

Tỉnh Tiền Giang

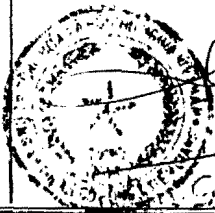
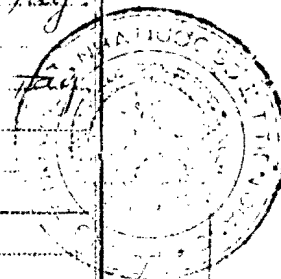
QUYỂN SỐ

(12 trang)

(Khổ 15cm × 19cm)

Chủ hộ: Huỳnh Văn Mi -1-

Quan hệ với chủ hộ		Chủ hộ
Nội dung		
1. Họ và tên		<u>Huỳnh Văn Mi</u>
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		<u>1944</u>
3. Nơi sinh		<u>Thị trấn công - xã công Tây</u>
4. Nam hay Nữ		<u>Nam</u>
5. Nguyên quán		<u>Thị trấn công - xã công Tây</u>
6. Dân tộc		<u>Khmer</u>
7. Tôn giáo		<u>Đạo Phật</u>
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		<u>01-04-80</u>
11. Chuyển đi		
— Đi đâu		<u>T. Xứ Cù</u>
— Ngày đi		<u>23-5-97</u>
Ngày tháng năm đăng ký		<u>ngày 09-05-1995</u>
Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu		<u>Đinh</u>
(ghi rõ họ tên cấp lực)		<u>Đinh Văn Mi</u>



Quan hệ với chủ hộ		2
Nội dung		Vợ
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Nguyễn Ngọc Yến
2. Ngày tháng năm sinh		1945
3. Nơi sinh		Thị xã gũ công
4. Nam hay Nữ		Nữ
5. Nguyên quán		Sơn Bình - Huyện gũ công
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		24-11-76
11. Chuyển đi		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

3		4	
Con		Con	
Nguyễn Phước Giang Dân		Nguyễn Thị Tuyết Vân	
1968		1972	
Bảo Sơn - Gò Công		Bảo Sơn - Gò Công	
nam		Nữ	
Bàng Chánh - TX CC		Phước Bình - gũ công Tây	
Kinh		Kinh	
Không		Không	
310.829.297			
28-01-92		24-11-76	
		Theo Chương 6.11.90	
		07-11-90	
		TRƯỞNG CÔNG AN THỊ XÃ	
		PHÓ CÔNG AN THỊ XÃ	
		Lê Đức Vinh	

Chủ hộ :

- 4 -

- 5 -

Quan hệ với chủ hộ		5
Nội dung		Con.
1. Họ và tên Tên thường gọi	Nguyễn Yên Anh	
2. Ngày tháng năm sinh	1974.	
3. Nơi sinh	Bảo Sơn xã - công	
4. Nam hay Nữ	nữ.	
5. Nguyên quán	Phu Chi Anh - xã - công - xã	
6. Dân tộc	Kinh	
7. Tôn giáo	không.	
8. Số giấy CMND	310 938.366.	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến	24-11-76.	
11. Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng công an quận, huyện, kỳ tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Quan hệ với chủ hộ		6	7
Nội dung		Con.	Con.
1. Họ và tên Tên thường gọi		Nguyễn Nguyên Xuân	Nguyễn Nguyên Xuân Thu
2. Ngày tháng năm sinh		02-1981.	1981.
3. Nơi sinh		Bảo Sơn xã - công	Bảo Sơn xã - công.
4. Nam hay Nữ		nữ.	nam.
5. Nguyên quán		Phu Chi Anh - xã - công - xã	Phu Chi Anh - xã - công.
6. Dân tộc		Kinh.	Kinh.
7. Tôn giáo		Đạo Phật.	
8. Số giấy CMND		311.589.828.	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến		24-08-81.	26-09-81.
11. Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng công an quận, huyện, kỳ tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Quan hệ với chủ hộ	8
Hội đồng	Con
1. Họ và tên	Kiến Thành Hoàng
Tên thường gọi	
2. Ngày tháng năm sinh	1989
3. Nơi sinh	Bảo Sơn - gō - công
4. Nam hay Nữ	nam
5. Nguyên quán	Lạng Chánh - gō - công
6. Dân tộc	Kinh
7. Tôn giáo	
8. Số giấy CMND	
9. Nghề nghiệp	
và nơi làm việc	
10. Chuyển đến	
— Ở đầu đến	
— Ngày đến	26-9-89
11. Chuyển đi	
— Đi đầu	
— Ngày đi	
CƠ QUAN ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc) ngày 09-11-1995 <i>[Signature]</i> <i>[Stamp]</i>

9	10
Số công nhân: 7 tháng 1 năm 1997 CHÍNH QUẢN SẠO Y DẠO CHINH PHÒNG CHÁNH SỰ NƯỚC ĐỒ C TRƯỜNG CHINH <i>[Stamp]</i> <i>[Signature]</i> DÔNG THI HANH QUẢN CHINH VIEN	
No 2925	

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GOCÔNG

QUẬN : HÒA-LẠC

XÃ : TÂN-LUÔNG

Số hiệu :

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

BẢN SẠO

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THƯ NĂM 1.966 BỨC NHẤT

Tên họ người chồng	Huỳnh văn Ti
Sanh ngày nào	Ngày 10 tháng 10 năm 1944
Sanh tại chỗ nào	Bình-Công
Tên họ cha chồng	Huỳnh văn Mỹ (sống)
Tên họ mẹ chồng	Huỳnh thị Tiên (sống)
Tên họ người vợ	Nguyễn Ngọc Sơn
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Sanh ngày nào	Năm 1945
Sanh tại chỗ nào	Tông-Jinh
Tên họ cha vợ	Nguyễn văn Mỹ (sống)
Tên họ mẹ vợ	Đào thị Thới (sống)
Ngày kết hôn	Ngày mười hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Chủ tịch Xã hội Quốc

Thị trấn, ngày 12 tháng 9 năm 1968

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUẬN TUYÊN
PHÓ QUẬN-TUYÊN

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
CHỦ-TỊCH TỈNH HỘ-TỊCH
QUẬN HÂN-CHÂN
TÂN-LUÔNG

tháng năm 1968

SỞ CÔNG AN ngày 2 tháng 5

CHỨNG NHẬN SẠO Y BẢN CHÍNH

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 2

TỈNH TIỀN GIANG

LÊ-VĂN-QUAN
Phó Đốc-Sứ

ĐỒNG THỊ HANH
CÔNG CHỨNG VIÊN

1968

Huỳnh Văn Mi
Sinh năm: 1940/1944

SSN:

NOCROSS- GA. 30071-3H12

HO: 37-281.

Atlanta 05/8/1997.

Kính gửi:

Hội Gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
(FVP. PA).

Kính thưa Quý Hội,
Tôi xin bổ túc thêm giấy của Phái đoàn
Hoa Kỳ sau cuộc Phỏng vấn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu đậm nhất
với Quý Hội và kính xin Quý Hội chuyển đạt
lời thỉnh nguyện thiết tha này đến các Cơ quan
thẩm quyền Hoa Kỳ xét cho để đưa con tôi
trên 21 tuổi chưa lập gia đình từ bỏ đến Mỹ
đình cư cùng với cha mẹ và gia đình.

Kính chào trân trọng.

Kính thư.



Huỳnh Văn Mi

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: WUYNH VAN MI (9)
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV#

437-287

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters of former US government or private company employees who are eligible as refugees must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

- 3d) ☒ relationships & residency & pre
relationships not established

CỘNG HÒA VIỆT NAM
THÁNG 9 NĂM 91

CHỦNG NHẬN SÁO YÊN QUÂN

PHÒNG CÔNG CHỨC

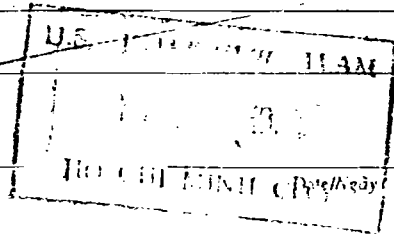
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ CÔNG AN

CHỖ CHỖ

CHỖ CHỖ

CHỖ CHỖ



INS-1

U.S. TIP denied (12/22)

Huỳnh Văn Mi.

NORCROSS, GA. 30071-3412.



Trình gửi:

Hội Gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
(≠ VP. PA)

FALLS, CHURCH, VA. 22043.

AUG 08 1997

USA-

22043/3412 13



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH TIỀN GIANG

(BAN SẠO)

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Số : 0430

Họ và tên chủ hộ HUYNH VĂN MI

Số nhà 48 Ngõ (hẻm)

Đường phố, Xóm, Ấp, Bản Song Krông

Phường, Xã, Thị trấn Song Chánh

Quận, Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh

Tên xã cũ (nếu có) Tên Giang

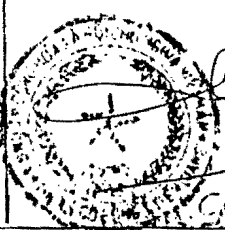
QUYỂN SỐ

(12 trang)

Chủ hộ: Huỳnh Văn Mi - 1 -

Quan hệ với chủ hộ	
Nội dung	Chủ hộ
1. Họ và tên	<u>Huỳnh Văn Mi</u>
Tên thường gọi	
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1944</u>
3. Nơi sinh	<u>Thị trấn Lăng gũ - công Tây</u>
4. Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Thị trấn công - gũ - công Tây</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Đạo Phật</u>
8. Số giấy CMND	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	
10. Chuyển đến	
— Ở đâu đến	
— Ngày đến	<u>01-04-80</u>
11. Chuyển đi	
— Đi đâu	
— Ngày đi	
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)

ngày 01-04-1980
PHÓ CÔNG AN THỊ XÃ

 Đinh Văn
Cấp Đình Văn

Chủ hộ :

-2-

Quan hệ với chủ hộ		2
Nội dung		Vợ
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Nguyễn Ngọc Yến
2. Ngày tháng năm sinh		1945
3. Nơi sinh		Chi xã gũ công
4. Nam hay Nữ		Nữ
5. Nguyên quán		Yên Bình - Huyện gũ công
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		Không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyên đến		
- Ở đâu đến		
- Ngày đến		24-11-76
11. Chuyên đi		
- Đi đâu		
- Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

-3-

3	1
Con	Con
Trình Phú Giang Dân	Trình Thị Quyết Tâm
1968	1972
Bảo Sanh - Gò Công	Bảo Sanh - Gò Công
Nam	Nữ
Song Chánh - TXCC	Phù Thành - gũ công Tây
Kinh	Kinh
Không	Không
310.829.291	
28-01-92	24-11-76

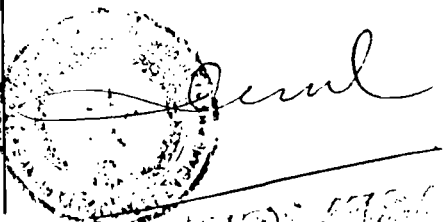
Chủ hộ :

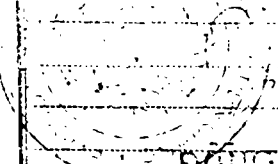
- 4 -

- 5 -

Quan hệ với chủ hộ		5
Nội dung		Car
1. Họ và tên		Trần Văn Anh
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		1974
3. Nơi sinh		Bảo Sơn, gō công
4. Nam hay Nữ		nam
5. Nguyên quán		Phước Thành - gō công Tây
6. Dân tộc		Kinh
7. Tôn giáo		không
8. Số giấy CMND		310.958.305.0
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyên đến		
— Ở đầu đến		
— Ngày đến		24-11-76
11. Chuyên đi		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký	
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Quan hệ với chủ hộ		6	7
Nội dung		Car	Car
1. Họ và tên		Nguyễn Văn Xuân	Nguyễn Văn Xuân
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1981	1984
3. Nơi sinh		Bảo Sơn, gō công	Bảo Sơn, gō công
4. Nam hay Nữ		nam	nam
5. Nguyên quán		FIV Thị xã gō công	FIV Thị xã gō công
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Đạo Phật	
8. Số giấy CMND		311.589.828	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyên đến			
— Ở đầu đến			
— Ngày đến		24-08-81	26-09-89
11. Chuyên đi			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng công an quận, huyện, ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Quan hệ với chủ hộ		8
Nội dung		
1. Họ và tên	Lai	
Tên thường gọi	Trần Thanh Bình	
2. Ngày tháng năm sinh	1989	
3. Nơi sinh	Bảo Sơn - gō - công	
4. Nam hay Nữ	Nữ	
5. Nguyên quán	Lạng Sơn - gō - công	
6. Dân tộc	Kinh	
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến		
— Ở đầu đến		
— Ngày đến	26-9-89	
11. Chuyển đi		
— Đi đầu		
— Ngày đi		
CƠ QUAN ĐKHK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc) ngày 09-11-1995 	

9	10
 CHỦ NHÀ ĐANG ĐIỀU KIỆN CHỖ Ở TẠI QUẬN ĐƯỜNG TÊN HẠNH CÔNG ANH QUẬN	

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GOCÔNG

QUẬN

HÒA - LẠC

XÃ

YÊN - LUÔNG

Số hiệu :

BẢN SẠO

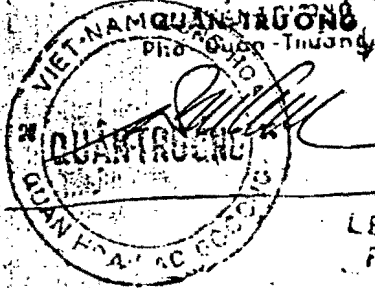
HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ NĂM 1.966 BỨC NHƯT

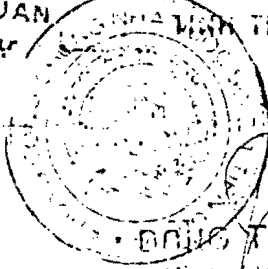
Tên họ người chồng	Huỳnh văn Li
Sanh ngày nào	Ngày 10 tháng 10 năm 1944
Sanh tại chỗ nào	Bình-Công
Tên họ cha chồng	Huỳnh văn Sự (sống)
Tên họ mẹ chồng	Huỳnh thị Viên (sống)
Tên họ người vợ	Nguyễn Ngọc Yến
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Sanh ngày nào	Năm 1945
Sanh tại chỗ nào	Long-Chánh
Tên họ cha vợ	Nguyễn văn Hợi (sống)
Tên họ mẹ vợ	Lưu thị Thới (sống) 53
Ngày kết hôn	Ngày rằm hai tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Chủ tịch xã Yên Luông
Nguyễn Văn, ngày 12 tháng 9 năm 1966



LÊ-VĂN-QUAN
Phó Đức-Sự



ĐỒ CỨNG NGƯỜI KHÁC
CHỨNG NHẬN SẠO Y BẢN CHÍNH
PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÁP NHẬT SỐ 2
THị trấn MỸ TIỀN GIANG

ĐOÀN TÍN HẠNH
CÔNG CHỨNG VIỆN

30/9/66

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :



tháng giám 1966
CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,
Nguyễn-Thành-Si

FR: HUYNH VAN M

[REDACTED]
NORCROSS - GA 30071-3412

TL. C. [REDACTED]

.. #He: No 37-281.



0000

22043

U.S. POSTAGE
PAID
NORCROSS, GA
30071
DEC 03, 97
AMOUNT

\$0.78

00037376-00

Kính gửi:

Hội Gia đình Tự nhân dân Chính Trị Việt Nam
(FUP, PA)

FIRST CLASS

[REDACTED]
FALLS-CHURCH

V.A. 22043

DEC 05 1997

USA.

F. HUYNH VAN M.

NORTH METRO CA 20150 SEP 22 1997
NORCROSS GA. 30071-5412



Kính gửi:

HỘI GIÁ ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRỊ VIỆT NAM
(FVP, PA)

Bố Tuấn Lê An

28/10

5-

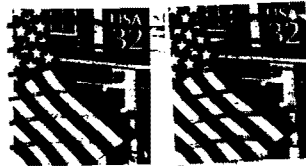
FALLS CHURCH

VA - 22043.

SEP 25 1997

HUYNH VAN MI

Norcross - GA. 30071-2412



TO: Hộ gia đình từ nhân chánh trị VN
(FVP, PA)

JUL 20 1997

FALLS - CHURCH

VA - 22043

22043-2412-13



- H038 ; pv Sep 20, 95 → đi 1 mlp.
- Sau khi que Mỹ, làm đơn 1 chiếc nài ; cho vợ & 5 con
- Ngày July 10, 97 → Phỏng vấn chấp thuận cho vợ + 3 con dưới 21t.
Con 2 con trên 21t không có tên trong IT30.

199 đến thời hạn ngày 92 July 97, số 9015 b0001

Update: Aug. 8, 97

- gởi thêm giấy từ chối lúc PV.

Dec 06, 97

- Nhận thêm HS bổ túc.
- Gõ giấy từ chối của JVA.

"The PA's children were denied at the interview as their relationship to the PA was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment."

A
t
C3

K
980